

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỒNG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1551/UBND-VHXXH  
V/v triển khai di chuyển dữ liệu  
MIS (cấp xã) theo sắp xếp lại  
thôn

*Hồng Quang, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trạm Y tế xã Hồng Quang;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 171/CCDS&TE-DS ngày 05/10/2026 của Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn di chuyển dữ liệu MIS (cấp xã) theo sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (triển khai Công văn số 1389/CDS-NCTTDL ngày 24/8/2026 của Cục Dân số);

Sau sắp xếp, tổ chức lại thôn theo Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, xã Hồng Quang có 11 thôn (trên cơ sở 23 thôn trước sắp xếp), với 9.478 hộ, 31.162 nhân khẩu; trong khi bảng kê địa chỉ trên phần mềm hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) cấp xã vẫn đang quản lý theo danh mục thôn cũ. Để bảo đảm duy trì ổn định hệ thống MIS, quản lý thống nhất, chính xác dữ liệu dân số trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện các nội dung sau:

**1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc Trạm Y tế xã và các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện Công văn này, bảo đảm đúng tiến độ, đúng hướng dẫn.

+ Cung cấp cho Trạm Y tế xã các văn bản của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tổ chức lại thôn và danh mục 11 thôn sau sắp xếp làm căn cứ cập nhật bảng kê địa chỉ;

+ Phối hợp với Trạm Y tế xã thống nhất bảng đối chiếu thôn trước và sau sắp xếp, số hộ, số nhân khẩu từng thôn trước khi thực hiện di chuyển dữ liệu.

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và kết quả di chuyển dữ liệu trên phần mềm MIS cấp xã.

+ Định kỳ hằng tuần nắm tiến độ thực hiện của Trạm Y tế xã; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh;

+ Đối chiếu số liệu dân số trên phần mềm MIS sau khi di chuyển với số liệu quản lý của các thôn và số liệu dân cư do Công an xã cung cấp, bảo đảm thống nhất.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh khi có yêu cầu.

## **2. Trạm Y tế xã Hồng Quang**

- Rà soát, đối chiếu bảng kê địa chỉ: rà soát danh sách 11 thôn sau sắp xếp, đối chiếu với bảng kê địa chỉ đang được quản lý trên phần mềm MIS cấp xã (có Phụ lục đối chiếu thôn trước và sau sắp xếp kèm theo).

+ Xác định rõ từng thôn cũ được sáp nhập vào thôn mới nào; lập bảng đối chiếu mã địa bàn cũ - mới trước khi thao tác trên phần mềm;

+ Phát hiện, xử lý các trường hợp hộ gia đình, nhân khẩu bị ghi sai địa chỉ, trùng lặp hoặc chưa được cập nhật biến động trước khi di chuyển dữ liệu.

- Cập nhật và di chuyển dữ liệu: trên phần mềm MIS cấp xã, thực hiện chức năng quản lý bảng kê địa chỉ để cập nhật bảng kê địa chỉ mới và di chuyển dữ liệu theo bảng kê địa chỉ mới, đúng hướng dẫn chi tiết kèm theo Công văn số 171/CCDS&TE-DS.

+ Phân công cán bộ phụ trách công tác dân số trực tiếp thực hiện; thực hiện tuần tự theo từng thôn, không di chuyển dữ liệu đồng loạt khi chưa hoàn thành đối chiếu;

+ Hoàn thành việc cập nhật bảng kê địa chỉ và di chuyển dữ liệu trước ngày 25/10/2026.

- Kiểm tra, bảo đảm an toàn và chính xác dữ liệu: thực hiện sao lưu dữ liệu trước khi di chuyển; sau khi hoàn thành, kiểm tra, đối chiếu số liệu, bảo đảm dữ liệu được di chuyển đầy đủ, chính xác, không làm mất hoặc sai lệch thông tin dân số.

+ Lưu giữ bản sao lưu dữ liệu đến khi hoàn thành kiểm tra, đối chiếu;

+ Đối chiếu tổng số hộ, số nhân khẩu của từng thôn trên phần mềm sau khi di chuyển với số liệu trước khi di chuyển và số liệu quản lý của thôn; kịp thời điều chỉnh các trường hợp sai lệch;

+ Kiểm tra lại toàn bộ chỉ báo, biến động dân số (sinh, chết, chuyển đi, chuyển đến, biện pháp tránh thai) của các hộ sau khi di chuyển, bảo đảm không bị mất hoặc gán sai thôn.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc về kỹ thuật, liên hệ Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh (đồng chí Đặng Minh Quý, số điện thoại 0973246238) để được hướng dẫn, hỗ trợ; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 30/10/2026.

+ Báo cáo nêu rõ: số hộ, số nhân khẩu từng thôn trên phần mềm trước và sau khi di chuyển; số trường hợp sai lệch đã điều chỉnh; khó khăn, vướng mắc và đề xuất;

+ Giám đốc Trạm Y tế xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu dân số sau khi di chuyển.

### 3. Công an xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã đối chiếu thông tin địa chỉ thường trú của hộ gia đình, nhân khẩu theo dữ liệu dân cư (gắn với Đề án 06) đối với các trường hợp có sai lệch, chưa xác định được thôn mới.

+ Cung cấp số liệu tổng hợp số hộ, số nhân khẩu thường trú theo từng thôn mới để Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã đối chiếu;

+ Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình đối chiếu, chia sẻ dữ liệu.

### 4. Các thôn trên địa bàn xã

- Chỉ đạo cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn phối hợp với Trạm Y tế xã rà soát danh sách hộ gia đình, nhân khẩu trên địa bàn thôn mới; cung cấp thông tin về các hộ mới tách, chuyển đến, chuyển đi để cập nhật chính xác.

+ Rà soát, phát hiện các hộ gia đình còn ghi theo tên thôn cũ, hộ ở giáp ranh giữa các thôn để thống nhất địa chỉ theo thôn mới;

+ Xác nhận số hộ, số nhân khẩu của thôn sau khi Trạm Y tế xã hoàn thành di chuyển dữ liệu.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết. *Handwritten signature*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH. *Handwritten signature*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HỒNG QUANG  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN  
Thời gian ký: 06/10/2026  
10:41:10

**Quách Thị Toàn**

**PHỤ LỤC**  
**ĐỐI CHIẾU THÔN TRƯỚC VÀ SAU SẮP XẾP**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG QUANG**  
*(Kèm theo Công văn số      /UBND-VHXXH ngày      /10/2026*  
*của Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang)*

| STT | Thôn sau sắp xếp | Thôn trước sắp xếp             | Số hộ        | Số khẩu       |
|-----|------------------|--------------------------------|--------------|---------------|
| 1   | Mão Cầu          | Mão Cầu, Mão Đông              | 1.089        | 3.818         |
| 2   | Hồ Tùng Mậu      | Gạo Nam, Gạo Bắc               | 728          | 2.453         |
| 3   | Đan Tràng        | Đan Tràng, Tân Viên            | 686          | 2.277         |
| 4   | Giai Thi         | Trai Thôn (Trai Thi), Ân Thi 1 | 859          | 2.766         |
| 5   | Hồng Quang       | Ân Thi 2, Ân Thi 3, Vũ Dương   | 1.045        | 3.247         |
| 6   | Hạ Lễ            | Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3         | 748          | 2.343         |
| 7   | Duy Tân          | Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6, Thôn 7 | 1.002        | 3.101         |
| 8   | Tiền Phong       | Bình Lăng, Bình Xá             | 885          | 2.853         |
| 9   | Lưu Xá           | Lưu Xá                         | 809          | 2.835         |
| 10  | Trà Phương       | Trà Phương                     | 983          | 3.340         |
| 11  | Bích Tràng       | Bích Tràng                     | 644          | 2.129         |
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>23 thôn</b>                 | <b>9.478</b> | <b>31.162</b> |